

Bản án số: 32/2021/DS-ST

Ngày: 25-02-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thành Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Năm**

2/ Ông **Hoàng Minh Đang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Trinh** – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/02/2021 và ngày 25/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 04/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 29/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hoàng Anh P**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đương sự có mặt)

- Bị đơn: Ông **Trần Tiên H**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Đường L, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 22/01/2019, cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Anh P trình bày:*

Ngày 03/9/2017, ông Hoàng Anh P có cho ông Trần Tiến H vay số tiền là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng, không tính lãi, thời hạn vay là 03 (ba) tháng, từ ngày 03/9/2017 đến ngày 03/12/2017.

Ngày 27/10/2017, ông Hoàng Anh P tiếp tục cho ông Trần Tiến H vay số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, không tính lãi, thời hạn vay là 01 (một) tháng từ ngày 27/10/2017 đến ngày 27/11/2017.

Do đến hạn trả số tiền vay nêu trên nhưng ông Trần Tiến H không trả, nhiều lần hứa hẹn. Nên ông Hoàng Anh P nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Trần Tiến H trả toàn bộ số tiền vay mượn là 900.000.000 (Chín trăm triệu) đồng, không yêu cầu trả lãi, trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 17/12/2020, ông Hoàng Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, ngày 20/02/2021 ông P có đơn để xác định lại yêu cầu khởi kiện.

Cụ thể, nguyên đơn xác định lại chỉ có nộp Đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2019 và không có đơn khởi kiện nào khác. Đồng thời, xác định lại sự nhầm lẫn về ngày vay tiền nêu tại Đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2019, ghi là ngày 30/9/2017 nhưng thực tế chỉ có Giấy mượn tiền ngày 03/9/2017, không có Giấy mượn tiền ngày 30/9/2017 và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với Giấy mượn tiền ngày 03/9/2017. Xác nhận số tiền theo Giấy mượn tiền ngày 27/10/2017 là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng là của riêng ông P, và cam kết chỉ cho cá nhân ông Trần Tiến H vay mượn, không liên quan ai.

Bên cạnh, xác định lại yêu cầu khởi kiện là buộc bị đơn ông Trần Tiến H trả số tiền theo Giấy mượn tiền ngày 27/10/2017 là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, không yêu cầu trả lãi, trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Trần Tiến H, vắng mặt không có lý do.*

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập bị đơn đề ông H có lời khai, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, do bị đơn đã được Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập họp hai lần nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

Chủ tọa phiên tòa công bố toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với Giấy mượn tiền ngày 03/9/2017, và xác định lại chỉ yêu cầu bị đơn ông Trần Tiến H trả số tiền theo Giấy mượn tiền ngày 27/10/2017 là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, không yêu cầu trả lãi, trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa đều vắng mặt, không có lý do chính đáng, là chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn ông Trần Tiến H trả số tiền theo Giấy mượn tiền ngày 27/10/2017 là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, không yêu cầu trả lãi, trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn rút tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết:

Sau khi thụ lý, ông Hoàng Anh P không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú của bị đơn và có yêu cầu Tòa án xác minh nơi bị đơn có tài sản để chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nơi bị đơn (ông Trần Tiến H) có tài sản để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nơi có tài sản của bị đơn) thụ lý hồ sơ vụ án, ngày 07/4/2020 ông Hoàng Anh P lại có yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án về lại cho Tòa án nhân dân Quận 8 theo địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông Trần Tiến H để giải quyết theo thẩm quyền.

Nguyên đơn là ông Hoàng Anh P và bị đơn ông Trần Tiến H, là hai cá nhân đã thỏa thuận vay tiền với nhau; bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại số Đường L, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 385, Điều 436 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận định: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về pháp luật áp dụng: Do hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản từ ngày 27/10/2017, tranh chấp mới phát sinh và khởi kiện từ năm 2019, nên Hội đồng xét

xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, và Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về tố tụng:

Bị đơn là ông Trần Tiến H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần (ngày 29/01/2021 và ngày 22/02/2021) để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Hoàng Anh P yêu cầu cá nhân ông Trần Tiến H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ với số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ này ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét nguyên đơn đã cho ông Trần Tiến H vay tiền theo hai Giấy mượn tiền ngày 03/9/2017 và ngày 27/10/2017. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Hoàng Anh P đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với Giấy mượn tiền ngày 03/9/2017 (số tiền là 600.000.000 đồng), nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về Giấy mượn tiền ngày 27/10/2017, ông Hoàng Anh P cho ông Trần Tiến H vay số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, thời hạn vay 01 (một) tháng (kể từ ngày 27/10/2017 đến ngày 27/11/2017), nhưng đến hạn trả, ông H không trả gốc theo thỏa thuận, nên ông Hoàng Anh P khởi kiện yêu cầu ông Trần Tiến H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ cùng lời khai của nguyên đơn cung cấp, đã có đủ cơ sở chứng minh nguyên đơn ông Hoàng Anh P có cho ông Trần Tiến H vay tiền và cho đến nay ông H vẫn chưa thanh toán xong tiền nợ gốc cho ông P như các bên đã thỏa thuận. Bên cạnh, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là cá nhân ông Trần Tiến H về số nợ gốc 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do một phần yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông Trần Tiến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Tiến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000

(Mười lăm triệu) đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Hoàng Anh P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 385, Điều 436, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 207, 217, 218, 227, 228, 235, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Anh P.

1.1. Buộc ông Trần Tiến H chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho ông Hoàng Anh P số tiền còn nợ là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

1.2. Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Anh P đối với Giấy mượn tiền ngày 03/9/2017. Ông Hoàng Anh P có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Tiến H phải chịu số tiền là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Hoàng Anh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.500.000 (Mười chín triệu năm trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0019084 ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo:

3.1. Ông Hoàng Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3.2. Ông Trần Tiến H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thành Trung